

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mùi

Ông Kiều Minh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Minh H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Vu H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: New Jersey , USA.

(Chị H, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Minh Hào trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh H và anh Nguyễn Vu H quen biết, tìm hiểu nhau từ năm 2015, đến năm 2017 thì tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 08 tháng 5 năm 2017. Sau khi đăng ký kết hôn thì anh H về Mỹ sinh sống, có về Việt Nam vào năm 2018 và đầu năm 2019. Do thời gian chung sống với nhau không nhiều, khác biệt về văn hóa và quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn tranh cãi. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành nên cả hai sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị với H.

** Tại Bản tự khai, Đơn đề nghị xét xử vắng mặt (được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ chứng thực), anh Nguyen Vu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Hiện nay anh và chị Trần Thị Minh H đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Do khoảng cách địa lý và nhiều lý do khác dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn chung sống. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh sớm được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp do anh chị tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2017 nên được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Theo chị H trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên một thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và lối sống, anh H ở xa và không về thường xuyên. Sau năm 2019, hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn xin ly hôn, anh H cũng đã nộp bản tự khai cùng đơn xin xét xử vắng mặt có hợp pháp hóa lãnh sự để trình bày quan điểm về việc ly hôn. Theo các tài liệu anh H cung cấp thấy được bị đơn cũng nhận thấy hôn nhân không đạt được và mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh H trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Minh H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyen Vu H, anh H có quốc tịch và đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[1.2] Chị H và anh H đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 08 tháng 5 năm 2017, là hôn nhân hợp pháp nên chị H được quyền xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo chị H trình bày do thời gian chung sống với nhau không nhiều, khác biệt về văn hóa và quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn tranh cãi. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành nên cả hai sống ly thân từ tháng 3/2019 cho đến nay, phù hợp với trình bày của anh H. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Nguyen Vu H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Hảo đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 124 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Minh H đối với anh Nguyễn Vũ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Minh H và anh Nguyễn Vũ H.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp theo đăng ký ngày 08 tháng 5 năm 2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000209 ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Chị Trần Thị Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Nguyễn Vũ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng